

**TÒA ÁN PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2025/HC-PT
Ngày 08 - 9 - 2025
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang- Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1074/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 678/2022/HC-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1847/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị D, sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Số 207 đường L, khu phố 1, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phan Thị Đoan T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 39 Nguyễn Bình K, Phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: luật sư Trần Đình D - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T (nay là UBND phường L và Chủ tịch UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 26/5/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 06/01/2022, biên bản lời khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện - bà Trần Thị D trình bày:

Ngày 21/9/1992, bà D nhận chuyển nhượng của ông Lê Xuân H, bà Nguyễn Thị Th căn nhà lá tại xã Linh Trung, huyện Thủ Đức nay có số 207 đường L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 75m². Năm 1994, bà lấp ao, xây dựng mới lại căn nhà cấp 4 không phép nên đã bị Ủy ban nhân dân xã Linh Trung lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 11/10/1994 ra quyết định xử phạt về hành vi xây dựng trái phép.

Ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3528/QĐ-UBND về thu hồi diện tích 14,2m² đất thuộc một phần thửa đất số 45, tờ bản đồ số 13, Bộ địa chính phường L (theo tài liệu bản đồ địa chính năm 2004), (gọi tắt: Quyết định số 3528) để thực hiện dự án nâng cấp đường L do nhà đất của bà có một phần thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng).

Ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) (Gọi tắt: Quyết định số 3530) đối với bà, theo đó chỉ hỗ trợ đất bị thu hồi với giá 190.000 đồng/m² nhà – vật kiến trúc của gia đình bà D chỉ được bồi thường với hệ số 80% x 50% = 0.4 với tổng số tiền là 28.823.928 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm hai mươi ba nghìn chín trăm hai mươi tám đồng).

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân Thành phố T tiếp tục ban hành Quyết định số 8881/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với Nhà – phần bị ảnh hưởng ngoài ranh dự án đến bước cột chịu lực gần nhất trong dự án với số tiền 11.282.510 đồng (mười một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn năm trăm mười đồng), (gọi tắt là Quyết định số 8881).

Do không đồng ý với các quyết định trên nên bà đã khiếu nại Quyết định số 3528/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 10/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5459/QĐ-UBND, nội dung bác khiếu nại của bà (gọi tắt: Quyết định số 5459).

Căn cứ khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 về điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 về điều

kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; và theo Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì khi nhà nước thu hồi đất, bà phải được bồi thường, hỗ trợ về đất ở theo quy định của pháp luật. Đối với nhà – vật kiến trúc trên đất: Căn cứ khoản 2 Điều 20 Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nhà – vật kiến trúc của bà được bồi thường bằng 100% giá trị xây dựng.

Nay bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy: Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Lê Văn C (Việt Thắng) tại phường L, quận T; Quyết định số 8881/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung trong dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường L (Việt Thắng) tại phường L, quận T, Quyết định số 5459/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T).

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản ý kiến số 2913/UBND-BBT ngày 24/5/2021 trình bày:

Bà Trần Thị D ngụ tại địa chỉ 207 đường L, Khu phố 1, phường L, Thành phố T có phần đất diện tích 14,2m² thuộc thửa 45-1 và tài sản trên đất nằm trong ranh giải tỏa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) tại phường L, Thành phố T. Phần đất này có nguồn gốc trước năm 1975 là đất trống thuộc vành đai Nhà máy dệt Vimytex. Sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản nhà máy và đổi tên thành Công ty dệt Việt Thắng; ông Nguyễn Ngọc Ấn tự vào sử dụng và chuyển nhượng cho ông Lê Xuân H – bà Nguyễn Thị Th sử dụng từ năm 1990. Đến năm 1992, ông H – bà Th chuyển nhượng cho bà Trần Thị D sử dụng đến nay (chưa được cấp giấy chứng nhận). Sau đó bà D xây dựng nhà và bị xử phạt về hành vi xây dựng trái phép năm 1994.

Ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) ban hành Quyết định số 3528/QĐ-UBND về thu hồi 14,2m² đất theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 08/2017/HĐ-GPMB (LT-39) do Trung tâm dịch vụ Tài nguyên và Môi trường Biển lập ngày 20/7/2017 để thực hiện dự án nâng cấp đường L (Việt Thắng), phường L.

Ngày 29/5/2020, Hội đồng bồi thường của dự án nâng cấp đường L (Việt Thắng) lập Phương án số 46/PA-HĐBT, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) đối với bà Trần Thị D với tổng số tiền là 28.823.928 đồng, và ngày 31/12/2020 ban hành Quyết định số 8881/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung với số tiền 11.282.510 đồng (mười một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn năm trăm mười đồng). Ủy ban nhân dân Thành phố T xác định việc thu hồi đất, chiết tính giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Trần Thị D là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T tại Văn bản ý kiến số 2520/UBND-BBT ngày 28/4/2022 trình bày:

Bà Trần Thị D có một phần nhà đất thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L tại phường L, Thành phố T. Ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) ban hành Quyết định số 3528/QĐ-UBND về thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp đường L (Việt Thắng), phường L đối với phần diện tích 14,2m² của bà D. Ngày 29/5/2020 Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3530/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L đối với bà D với tổng số tiền là 28.823.928 đồng. Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ bà D đã khiếu nại để yêu cầu được bồi thường phần đất diện tích 14,2m² bằng 40% theo đơn giá đất ở của chính sách quy định. Ngày 31/12/2020 Ủy ban nhân dân quận T ban hành quyết định số 8881/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà D 11.282.510 đồng (mười một triệu hai trăm tám mươi hai ngàn năm trăm mười đồng).

Sau khi xem xét đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T nhận thấy căn cứ vào nguồn gốc pháp lý sử dụng đất, thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất, vị trí nhà đất thì Ủy ban nhân dân quận T xem xét hỗ trợ theo nguồn gốc đất chiếm dụng bằng 100% giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định vị trí mặt tiền đường L là 190.000 đồng/m² đối với đất của bà D là đúng. Các nội dung khác bà D khiếu nại cũng không có cơ sở để chấp nhận nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5459/QĐ-UBND ngày 10/9/2020, theo đó không công nhận khiếu nại của bà Trần Thị D. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 678/2022/HC-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D:

- Hủy Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) đối với bà Trần Thị D;

- Hủy Quyết định số 8881/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) đối với bà Trần Thị D;

- Hủy Quyết định số 5459/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị D.

Buộc Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án phúc thẩm số 12/2023/HC-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND Thành phố T và Chủ tịch UBND Thành phố T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 678/2022/HC-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 38/2024/HC-GĐT ngày 09 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao, đã quyết định:

Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 12/2023/HC-PT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T có kháng cáo xin xét xử vắng mặt. Người khởi kiện bà Trần Thị D không đồng ý yêu cầu kháng cáo và đề nghị xét xử vắng mặt luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phản tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt nhưng trước đó đã có ý kiến, thể hiện: Phần diện tích bà D bị thu hồi 14,2m² có nguồn gốc năm 1984 do Ủy ban nhân dân đăng ký kê khai theo tài liệu 299. Phần đất của bà D không phù hợp kế hoạch sử dụng đất vì đây là đất lộ giới. Căn cứ quy định pháp luật thì phần diện tích của bà D không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan có thẩm quyền đã từng trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D. Bà D sử dụng đất nên phải nộp thuế theo quy định của Luật thuế, đó là thuế sử dụng đất hàng năm, chứ không phải nộp thuế theo quy định của Luật đất đai, nên việc nộp thuế không đồng nghĩa việc công nhận đất ở. Bà D không đủ điều kiện bồi thường đất ở khi thu hồi đất, vì vị trí đất quy hoạch đất sản xuất kinh doanh và đất giao thông. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D.

Người khởi kiện trình bày: Bà đã ở trên đất từ năm 1992 khi Luật Đất đai 1993 chưa có, quá trình ở bà có sửa chữa nhà, đã bị cơ quan Nhà nước xử phạt do xây dựng trái phép nhưng từ năm 1994, nhưng khi đó lộ giới đường L chưa có, đến năm 1995 thì mới có quy định lộ giới đường L nên phần đất bà sử dụng không vi phạm lộ giới.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện công tố cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của người khởi kiện; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND Thành phố T và UBND Thành phố T (nay là UBND phường L và Chủ tịch UBND phường L) đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1.2] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Tòa sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai*”, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, 32 và 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T có kháng cáo, xin xét xử vắng mặt; người khởi kiện yêu cầu xét xử vắng mặt luật sư. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[2] Về nội dung:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thể hiện diện tích 14,2 m² đất tọa lạc tại địa chỉ 207 đường L, Khu phố 1, phường L, Thành phố T -nay là 207 đường L, Khu phố , phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được ghi theo địa chỉ cũ) của gia đình bà D bị thu hồi để thực hiện dự án đường L có nguồn gốc trước năm 1975 thuộc Thửa đất số 221 do UBND xã L đăng ký tại tài liệu 299/TTg là khu đất trống thuộc vành đai Nhà máy dệt Vimytex (sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản nhà máy dệt Vimytex và đổi tên thành Công ty Dệt Việt Thắng); ông Nguyễn Ngọc Ân tự sử dụng và chuyển nhượng cho ông Lê Xuân H, bà Nguyễn Thị Th từ năm 1990; Năm 1992, ông H, bà Th chuyển nhượng cho bà D. Quá trình sử dụng đất, gia đình bà D đã xây dựng nhà trên đất và ngày 21/10/1994, UBND phường L ban hành Quyết định số 12 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà D do bà D có hành vi “*mua đất và xây dựng trái phép*”. Ngày 04/11/1999, bà D lập “*Tờ đăng ký nhà - đất*” đối với 75 m² đất và căn nhà có diện tích 75 m² với mục đích để ở nhưng bà D chưa được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất này do không phù hợp quy hoạch.

Như vậy, diện tích 14,2 m² đất nêu trên mặc dù gia đình bà D sử dụng từ trước ngày 15/10/1993 nhưng thuộc đất công do UBND phường L quản lý, nay thuộc lộ giới Đường L; gia đình bà D đăng ký, kê khai sau thời điểm UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/9/1995 về phê duyệt lộ giới (chỉ giới đường đỏ) các tuyến đường Thành phố Hồ Chí Minh nên không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Do đó, gia đình bà D không được bồi thường về đất là đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh thì trường hợp gia đình bà D được hỗ trợ bằng 40% đơn giá đất ở. Do đó, UBND quận T phê duyệt hỗ trợ cho gia đình bà D bằng 100% giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND quận T về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định số 8881/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND quận T về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà D; Quyết định số 5459/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND quận T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà D; buộc UBND Thành phố T thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật là đúng pháp luật.

[3] Quan điểm của đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

[1] Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T (nay là UBND phường L và Chủ tịch UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh);

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 678/2022/HC-ST ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D:

- Hủy Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) đối với bà Trần Thị D;

- Hủy Quyết định số 8881/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung trong dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường L (Việt Thắng) đối với bà Trần Thị D;

- Hủy Quyết định số 5459/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là Thành phố T) về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị D.

Buộc Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân Thành phố T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T, mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0002617 ngày 11/7/2022, và 0002641 ngày 13/7/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu 13b (MT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long